

Số: /KH-SGDĐT

Nam Định, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định

Thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Nam Định về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Nam Định năm 2023, Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nam Định, giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định về Cải cách hành chính tỉnh Nam Định, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (ParIndex) tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1267/KH-SGDĐT ngày 27/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) triển khai thực hiện duy trì nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (ParIndex) của giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 1279/KH-SGDĐT ngày 01/9/2021 về Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, Sở GDĐT Nam Định xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu cải cách hành chính năm 2023.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu trong trong giai đoạn mới là cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng Chính quyền điện tử.

- Duy trì, từng bước nâng cao Chỉ số CCHC, cải thiện Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số Quản trị hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế của năm 2022.

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu các đơn vị nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, cần tập trung triển khai thực hiện; là giải pháp quan trọng để đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị.

- Các nội dung CCHC phải được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

- Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ CCHC với nhiệm vụ chuyển đổi số và thực hiện “Đề án 06” năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Kế thừa và phát huy những kết quả CCHC đã đạt được trong thời gian qua, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong CCHC nhằm đẩy mạnh CCHC năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Lấy Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CB,CC,VC).

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan Sở, các đơn vị. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CB,CC,VC.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do HĐND và UBND tỉnh ban hành có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với sự thay đổi của Luật, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư mới ban hành.

2. Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức. Kịp thời xử lý các vướng mắc dẫn đến việc giải quyết TTHC bị chậm, muộn; việc trả lại, bổ sung hồ sơ TTHC đối với người dân, tổ chức.

3. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bên trong; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trên cơ sở Đề án của tỉnh.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm kinh phí ngân sách nhà nước cấp các đơn vị theo kế hoạch của tỉnh.

6. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát triển chính quyền điện tử. Chủ động xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối với kho dữ liệu điện tử dùng chung của tỉnh theo chỉ đạo của tỉnh; thực hiện kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư trong giải quyết TTHC và hoạt động hành chính.

(Nhiệm vụ cụ thể theo từng lĩnh vực CCHC theo Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Tiếp tục triển khai đầy đủ các nội dung theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng

đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Nam Định. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CB, CC, VC.

- Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở, các phòng GDĐT được giao chủ trì các lĩnh vực CCHC của Sở, của ngành của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của Sở, của các cơ quan, đơn vị. Khuyến khích các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng (Hội nghị, Hội thảo chuyên đề, Hội thi, bài thi tìm hiểu về CCHC,...).

- Áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp mới đã được công nhận; tích cực, chủ động nghiên cứu, sáng tạo nhiều giải pháp mới để nâng cao hiệu quả công tác CCHC.

- Tổ chức đánh giá kết quả chỉ số CCHC năm 2022 của Sở để có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo kết quả phục vụ. Triển khai tự chấm điểm chỉ số CCHC của Sở năm 2023 theo hướng dẫn của tỉnh đảm bảo đúng thời gian.

- Tham gia và triển khai thực hiện điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng dẫn của tỉnh.

2. Cải cách thể chế

- Tổ chức rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với sự thay đổi của văn bản mới ban hành.

- Tổng hợp, báo cáo các văn bản, nội dung quy định cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới, kịp thời tham mưu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các VBQPPL hết hiệu lực. Công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở và các đơn vị.

- Nâng cao chất lượng, kiểm soát chặt chẽ việc tham mưu, xây dựng VBQPPL mới đảm bảo tính kịp thời, hợp pháp, đồng bộ, khả thi của hệ thống văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-

CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức triển khai thực hiện và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL đã được ban hành.

- Theo dõi thi hành pháp luật, đánh giá hiệu lực, hiệu quả của VBQPPL có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở.

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; quản lý theo đúng chức năng, đúng thẩm quyền và nhiệm vụ cụ thể được giao; chủ động, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành; kịp thời tham mưu, đề xuất với các cấp, cơ quan, người có thẩm quyền xử lý giải quyết dứt điểm những vấn đề về cơ chế, chính sách đối với công dân, tổ chức theo đúng quy định hiện hành.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, CB,CC,VC trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) và phổ biến các VBQPPL liên quan đến ngành cho CB,CC,VC, nhân viên, học sinh và Nhân dân được biết, thực hiện đúng pháp luật. Tiếp tục đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, PBGDPL trong toàn ngành.

- Tiếp thu ý kiến và kiến nghị của các tổ chức, cá nhân liên quan về các nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Rà soát, kịp thời ban hành, công bố, công khai danh mục thủ tục hành chính

- Cập nhật kịp thời, tham mưu với UBND tỉnh công bố, công khai chuẩn hóa danh mục các TTHC ngay sau khi cơ quan Trung ương công bố mới; sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực. Hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết TTHC ngay sau khi TTHC được công bố, tích hợp với phần mềm một cửa điện tử. Đối với các TTHC liên thông cần đảm bảo rõ ràng về thời gian, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước quy trình, nâng cao hiệu quả và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC.

- Đảm bảo cập nhật TTHC đầy đủ, đúng quy định, thống nhất trên Cổng dịch vụ công (DVC) trực tuyến của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở, của các đơn vị. Công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, cập nhật kịp thời lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

b) Rà soát, đơn giản hóa quy trình nội bộ

- Ban hành và triển khai đầy đủ, kịp thời các kế hoạch thực hiện công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ của Sở.

- Thực thi phương án đơn giản hóa các trường hợp rút ngắn thời gian giải quyết TTHC (nếu có). Chú trọng đơn giản hóa TTHC theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ, chủ động rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền rút gọn thành phần hồ

sơ, giảm bớt thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, giảm phí và lệ phí; kiến nghị loại bỏ các TTHC chồng chéo, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng, chuẩn hóa và triển khai thực hiện quy trình nội bộ điện tử đối với 100% TTHC được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

c) Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết TTHC

- Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, hướng tới sự hài lòng của người dân, tổ chức trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các TTHC liên thông (các bước giải quyết TTHC) nhằm đảm bảo thời gian thực hiện giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

+ Đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật chính xác đầy đủ thông tin hồ sơ và quá trình giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Triển khai xác thực điện tử, tài khoản định danh điện tử trong thực hiện giao dịch TTHC.

+ Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đối với kết quả thuộc thẩm quyền của Sở để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định triển khai thực hiện “Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Nam Định”.

+ Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của Sở theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng. Phấn đấu 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa đối với dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định triển khai thực hiện “Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Nam Định”.

- Tiếp nhận, kịp thời xử lý các phản ánh, kiến nghị, đề nghị của tổ chức, công dân về các nội dung liên quan đến giải quyết TTHC theo đúng quy định. Thường xuyên lấy ý kiến tham gia đánh giá về mức độ hài lòng của công dân, tổ chức đối với

hoạt động của cơ quan Sở. Tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, phát huy trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục và phòng chống các biểu hiện quan liêu, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, ... trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bên trong; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII trên cơ sở Đề án của tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ cơ quan Sở theo hướng tinh gọn, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ (một tổ chức, một người có thể phụ trách nhiều việc, song một việc chỉ do một tổ chức, một cá nhân chủ trì chịu trách nhiệm chính). Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

- Chú trọng kiểm soát thực hiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, VC. Thực hiện hiệu quả phương pháp quản lý CB, CC, VC, người lao động toàn ngành theo chỉ tiêu biên chế, vị trí việc làm cụ thể.

- Đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý CB, CC, VC tại cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc Sở. Thực hiện đảm bảo chế độ làm việc, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện công tác kiểm tra hoạt động quản lý tại cơ quan và đơn vị trực thuộc đúng quy định.

- Lấy ý kiến rộng rãi và kịp thời kiện toàn các quy định quản lý hành chính (Quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý tài sản...) của cơ quan Sở. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan. Quản lý các tổ chức Hội, tổ chức phi chính phủ, các cá nhân có yếu tố nước ngoài đến hợp tác làm việc trong lĩnh vực GDĐT theo quy định.

5. Cải cách công vụ

- Xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Xây dựng đội ngũ công chức chuyên nghiệp, hợp lý về cơ cấu gắn với vị trí việc làm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ cơ quan Sở. Rà soát, bố trí lại cơ cấu viên chức theo đúng định mức lao động theo quy định khung vị trí việc làm. Thực hiện nghiêm chế độ miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi việc hoặc thay thế kịp thời những người kém năng lực, phẩm chất đạo đức, không đáp ứng được yêu cầu tiêu chuẩn chức danh, hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

- Thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ CB, CC, VC, người lao động cơ quan Sở, đơn vị trực thuộc Sở phù hợp với trình độ, năng lực, phẩm chất và đúng quy định. Quản lý CB, CC, VC, người lao động cơ

quan Sở và đơn vị trực thuộc theo cơ cấu, vị trí việc làm, theo Chuẩn nghề nghiệp hiện hành.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2021-2025, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành đến năm 2030. Tham mưu, thực hiện đảm bảo chính sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực có chất lượng cao theo quy định của tỉnh nhằm đáp ứng các yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo của ngành.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC. Quan tâm, đưa đi bồi dưỡng những CB, CC, VC làm công tác quản lý theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý để sử dụng lâu dài trong ngành. Đẩy mạnh giáo dục pháp luật, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các tệ nạn xã hội; nâng cao ý thức rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, sự tận tâm, tận tụy với công việc đối với đội ngũ CB, CC, VC, người lao động trong toàn ngành.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và tham gia các chương trình bồi dưỡng, tập huấn về công tác CCHC, kiểm soát TTHC, chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ,... cho đội ngũ CB, CC, VC, người lao động trong toàn ngành.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá, phân loại CC, VC theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí và lấy kết quả thực hiện CCHC là một có sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân. Gắn kết chặt chẽ công tác đánh giá, xếp loại CB, CC, VC, người lao động với công tác thi đua, khen thưởng nhằm thực hiện cơ chế chi trả thu nhập tăng thêm, tinh giản, bãi nhiệm đối với những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín hoặc không có khả năng làm việc, sức khỏe không đảm bảo.

- Tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của CC, VC.

- Thực hiện luân chuyển, điều động, quy hoạch, bổ nhiệm CB, CC, VC theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác thực hiện theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về thi hành Luật phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP

- Thực hiện đảm bảo việc xếp hạng, hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên và tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39/NQ-TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

- Thực hiện đảm bảo công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất đối với CC, VC, người lao động trong thực thi nhiệm vụ. Tuyên dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

6. Cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí chi cho sự nghiệp. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định của Nhà nước. Tăng cường phân cấp quản lý tài chính, ngân sách, khoán chi phí quản lý hành chính theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy định của Chính phủ. Tích cực, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công, an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ, của các Bộ, Ngành Trung ương gắn với thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính về cấp phát, sử dụng, thu chi, quyết toán ngân sách.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, thực hiện các quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tiếp tục thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước (tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/05/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ).

- Kịp thời công khai các khoản chi cho công tác CCHC và các hoạt động của cơ quan. Xác định các dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước; xác định các khoản thu, mức thu đảm bảo bù đắp chi hợp lý, có tích lũy để thu hút nhà đầu tư thuộc thành phần kinh tế ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ giáo dục công. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội, đặc biệt là khu đô thị đông dân cư.

- Thực hiện công khai ngân sách theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính và ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng

Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030".

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (UDCNTT) trong công tác quản lý, công tác dạy - học, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở, của ngành.

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Sở và các đơn vị đảm bảo yêu cầu tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Chủ động xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu điện tử cá nhân và hệ thống thu thập, chuẩn hoá xử lý kết nối với kho dữ liệu điện tử dùng chung của tỉnh theo chỉ đạo của tỉnh; thực hiện kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư trong giải quyết TTHC và hoạt động hành chính.

- Tiếp tục thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh có hiệu quả.

- Hoàn thành việc rà soát và cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện trên cổng Dịch vụ công quốc gia và Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo hướng dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Tích hợp quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số; tổ chức triển khai, sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo chỉ đạo của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc việc lập hồ sơ công việc điện tử và giao nộp hồ sơ công việc điện tử vào Lưu trữ cơ quan, đơn vị trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Triển khai có hiệu quả các phần quản lý chuyên ngành, chuyên môn như: phần mềm quản lý văn bản và điều hành; hệ thống báo cáo tập trung của tỉnh; hệ thống một cửa điện tử và hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.namdinh.gov.vn>; hệ thống mail điện tử với tên miền namdinh.edu.vn; namdinh.gov.vn; hệ thống họp, hội thảo, tập huấn chuyên môn qua mạng internet... nhất là phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm hệ thống báo tập trung của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản và điều hành để phục vụ công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo đảm bảo chính xác. Tiếp tục hoàn thiện và sử dụng hiệu quả lịch công tác trực tuyến của cơ quan theo tuần, theo tháng, theo năm cho tất cả các phòng ban tại cơ quan.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng mã định danh trong giao dịch TTHC theo quy định của Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, phần đầu 100%TTHC trực tuyến được giao dịch bằng mã định danh của tổ chức và cá nhân.

- Thực hiện thu phí, lệ phí, thanh toán qua tài khoản ngân hàng, kho bạc trong giải quyết TTHC trực tuyến đối với 100% TTHC có phát sinh phí, lệ phí hoặc nghĩa vụ tài chính.

- Tuyên truyền, phổ biến và tập huấn nâng cao kỹ năng, nhận thức và trách nhiệm về UDCNTT.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra và nâng cấp hệ thống máy tính, hệ thống mạng nội bộ, thiết bị CNTT tại cơ quan đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, an toàn an ninh thông tin đáp ứng được việc triển khai các UDCNTT. Hoàn thiện các điều kiện về an toàn, bảo mật thông tin trong hệ thống mạng nội bộ cơ quan. Đảm bảo 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền. Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT hiệu quả và thiết thực phục vụ cho việc UDCNTT và dạy học môn tin học trong các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng, công bố và tổ chức đánh giá chỉ số xếp hạng công tác UDCNTT của các cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường.

- Tiếp tục duy trì thực hiện và mở rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 gắn với bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao chất lượng các điều kiện phục vụ, phương tiện làm việc cần thiết, hiện đại cho CB, CC, VC, người lao động.

- Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và khả năng giao tiếp cho công chức thường trực tại TTPVHCC. Thực hiện công tác kiểm chứng sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân về thái độ, chất lượng làm việc, quy trình giải quyết TTHC và các công việc khác của cơ quan Sở.

- Cấp Trưởng phòng và Lãnh đạo cơ quan Sở có trách nhiệm giải thích thấu tình, đạt lý, giải quyết dứt điểm công việc nếu trễ hẹn với tổ chức, cá nhân. Xử lý nghiêm đối với những người không thực hiện đúng quy định TTHC, tùy tiện đặt ra các TTHC trái pháp luật, trái thẩm quyền hay gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu cho tổ chức, công dân đến liên hệ làm việc.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội CNTT: tăng cường hợp tác, tìm hiểu, nghiên cứu các giải pháp công nghệ tiên tiến về CNTT để áp dụng, triển khai trong lĩnh vực GDĐT. Thu hút nguồn kinh phí từ xã hội hóa, từ các doanh nghiệp để đầu tư xây dựng hệ thống CNTT trong lĩnh vực GDĐT, ưu tiên xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành. Ưu tiên thuê dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp cung cấp để phục vụ lĩnh vực GDĐT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Văn phòng Sở

Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở, các đơn vị triển khai thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch CCHC năm 2023, tham mưu giúp Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công tác cải CCHC; theo dõi, hướng dẫn,

đôn đốc, kiểm tra, đánh giá phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các đơn vị; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Kiểm soát TTHC và việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; rà soát, cập nhật, tham mưu với UBND tỉnh công bố, công khai chuẩn hóa danh mục các TTHC ngay sau khi cơ quan Trung ương công bố mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực.

- Thực hiện duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Ứng dụng có hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điều hành.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành VBQPPL.

- Đề xuất các biện pháp, sáng kiến nhằm đẩy mạnh CCHC.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC

- Thực hiện lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng khi thực hiện TTHC.

- Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC: Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế; cải cách TTHC; việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản; việc duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015. Báo cáo thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan Sở.

b) Phòng Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên

- Phối hợp với Văn phòng Sở xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 theo lĩnh vực phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở, các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công tác CCHC về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử và nhiệm vụ cụ thể đính kèm kế hoạch. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử; phối hợp báo cáo kết quả thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan Sở.

- Phối hợp với Văn phòng tổ chức thực hiện nghiêm túc việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan Sở, định kỳ rà soát các quy trình công việc để bổ sung, cập nhật vào phiên bản ISO theo quy định; triển khai đầy đủ, kịp thời công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc lĩnh vực phụ trách.

c) Phòng Tổ chức cán bộ

- Phối hợp với Văn phòng Sở xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 theo lĩnh vực phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở, các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công tác CCHC về cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ và nhiệm vụ cụ thể đính kèm kế hoạch. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện

nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ; phối hợp báo cáo kết quả thực hiện hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan Sở.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các TTHC liên quan đến lĩnh vực phụ trách (cấp tỉnh, cấp Sở, cấp huyện, cấp xã), phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu với UBND tỉnh công bố, công khai chuẩn hóa danh mục các TTHC ngay sau khi cơ quan Trung ương công bố mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực. Thực hiện xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC ngay sau khi TTHC được công bố, phối hợp với phòng GDCT&CTHSSV tích hợp quy trình nội giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng tổ chức thực hiện nghiêm túc việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan Sở, định kỳ rà soát các quy trình công việc để bổ sung, cập nhật vào phiên bản ISO theo quy định; triển khai đầy đủ, kịp thời công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Chủ trì tham mưu, thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công (nếu có).

d) Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Phối hợp với Văn phòng Sở xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 theo lĩnh vực phụ trách.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở, các đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công tác CCHC về cải cách tài chính công và nhiệm vụ cụ thể đính kèm kế hoạch. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; phối hợp báo cáo kết quả thực hiện hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan Sở.

- Phối hợp với các phòng thuộc Sở có liên quan tham mưu việc cân đối, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các TTHC liên quan đến lĩnh vực phụ trách (cấp tỉnh, cấp Sở, cấp huyện, cấp xã), phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu với UBND tỉnh công bố, công khai chuẩn hóa danh mục các TTHC ngay sau khi cơ quan Trung ương công bố mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực. Thực hiện xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC ngay sau khi TTHC được công bố, phối hợp với phòng GDCT&CTHSSV tích hợp quy trình nội giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng tổ chức thực hiện nghiêm túc việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan Sở, định kỳ rà soát các quy trình công việc để bổ sung, cập nhật vào phiên bản ISO theo quy định; triển khai đầy đủ, kịp thời công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc lĩnh vực phụ trách.

đ) Thanh tra Sở

- Phối hợp với Văn phòng Sở xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 theo lĩnh vực phụ trách.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các TTHC liên quan đến lĩnh vực phụ trách, phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu với UBND tỉnh công bố, công khai chuẩn hóa danh mục các TTHC ngay sau khi cơ quan Trung ương công bố mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực. Thực hiện xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC ngay sau khi TTHC được công bố, phối hợp với phòng GDCT&CTHSSV tích hợp quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở tham mưu các giải pháp triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính gắn với các nhiệm vụ của công tác CCHC; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cơ quan Sở theo năm.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng thuộc Sở tham mưu, thực hiện công tác tiếp xúc, đối thoại với đội ngũ CB,CC,VC, người lao động, học sinh và Nhân dân trên địa bàn tỉnh theo chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan Sở, của ngành.

- Phối hợp với Văn phòng tổ chức thực hiện nghiêm túc việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong cơ quan Sở, định kỳ rà soát các quy trình công việc để bổ sung, cập nhật vào phiên bản ISO theo quy định; triển khai đầy đủ, kịp thời công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc lĩnh vực phụ trách.

e) Các phòng GDMN, GDTH, GDTrH, GDCN&GDTX, QLCLGD

- Phối hợp với Văn phòng Sở xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023 và nhiệm vụ cụ thể đính kèm kế hoạch. Phân công CC,VC của phòng mình chịu trách nhiệm trực tiếp về nội dung CCHC theo từng nội dung, lĩnh vực công tác để bộ phận thường trực về công tác CCHC tiện liên hệ, giải quyết, triển khai thực hiện công việc được giao và những công việc phát sinh.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các TTHC liên quan đến lĩnh vực phụ trách (cấp tỉnh, cấp Sở, cấp huyện, cấp xã), phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu với UBND tỉnh công bố, công khai chuẩn hóa danh mục các TTHC ngay sau khi cơ quan Trung ương công bố mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực. Thực hiện xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC ngay sau khi TTHC được công bố, phối hợp với phòng GDCT&CTHSSV tích hợp quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng tổ chức thực hiện nghiêm túc việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:20015 trong cơ quan Sở, định kỳ rà soát các quy trình công việc để bổ sung, cập nhật vào phiên bản ISO theo quy định; triển khai đầy đủ, kịp thời công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Phối hợp với Thanh tra Sở, Văn phòng Sở giúp lãnh đạo Sở kiểm tra, báo cáo và đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện CCHC ở phòng mình và các đơn vị trực thuộc.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch; phối hợp thực hiện các biện pháp khắc phục hạn chế, vướng mắc trong đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan Sở.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ Kế hoạch này các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung công tác CCHC năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

3. Phòng GDĐT các huyện, thành phố Nam Định

Theo phân cấp quản lý, phòng GDĐT các huyện, thành phố Nam Định căn cứ Kế hoạch CCHC năm 2023 của UBND huyện, thành phố Nam Định và kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện và chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai thực hiện theo đặc điểm, tình hình thực tế tại đơn vị. Gửi kế hoạch về UBND huyện, thành phố, đồng thời gửi về Sở GDĐT để theo dõi.

V. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ NĂM 2022

1. Nội dung báo cáo

- Căn cứ vào kết quả CCHC thực tế đạt được trong triển khai Kế hoạch CCHC năm 2023, các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng báo cáo tình hình, kết quả CCHC quý 1, 6 tháng, quý 3 và năm gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Phòng GDĐT các huyện, thành phố Nam Định khi gửi báo cáo CCHC về UBND huyện, thành phố, đồng thời gửi về Sở để theo dõi.

- Nội dung báo cáo, gồm những phần chính sau:

- + Công tác chỉ đạo, điều hành;
- + Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC (nêu tóm tắt kết quả nổi bật đạt được trong triển khai 07 nội dung CCHC).
- + Cung cấp số liệu theo các biểu mẫu.
- + Đánh giá chung
- + Phương hướng, nhiệm vụ CCHC trọng tâm.
- + Kiến nghị đề xuất.

2. Thời hạn, hình thức nhận báo cáo

Báo cáo CCHC định kỳ phải do Lãnh đạo các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở ký ban hành và gửi về Sở qua phần mềm quản lý văn bản để tổng hợp. Thời hạn nhận báo cáo chậm nhất là ngày 12 của tháng cuối kỳ báo cáo. Thời điểm chốt số liệu của từng loại báo cáo như sau:

- Báo cáo Quý I: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 10 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 10 tháng 3 của năm báo cáo.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 10 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 10 tháng 6 của năm báo cáo.

- Báo cáo Quý III: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 11 tháng 6 đến ngày 10 tháng 9 của năm báo cáo.

- Báo cáo năm: thời gian chốt số liệu tính từ ngày 10 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 10 tháng 12 của năm báo cáo.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Căn cứ tình hình các nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu, hỗ trợ, ngân sách,... mà cơ quan, đơn vị bố trí hợp lý kinh phí để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước cấp để nâng cao chất lượng của công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

- Việc lập dự toán, sử dụng, quyết toán, nội dung và định mức chi kinh phí bảo đảm công tác CCHC thực hiện theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở GDĐT Nam Định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị trao đổi về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở TT&TT;
- Sở KH&CN;
- Sở KH&ĐT;
- Lãnh đạo Sở;
- CDGD tỉnh;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Các phòng GDĐT;
- Các trung tâm GDNN-GDTX;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Cao Xuân Hùng